

VAI TRÒ VÀ NỘI DUNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CỦA TỈNH BIÊN GIỚI ĐIỆN BIÊN

● LÒ THỊ HÀ

TÓM TẮT:

Phát triển thương mại có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với tỉnh Điện Biên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh cũng đã chỉ rõ vấn đề này. Tại bài báo này, tác giả muốn làm rõ về ý nghĩa và một số nội dung về phát triển kinh tế của một tỉnh biên giới miền núi như Điện Biên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: Phát triển thương mại, tỉnh biên giới miền núi, phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Điện Biên.

1. Cơ sở lý luận về phát triển thương mại và phát triển thương mại của tỉnh biên giới

1.1. Khái niệm phát triển thương mại

Theo quan niệm chung nhất, phát triển là sự tăng thêm về quy mô, gia tăng tốc độ và nâng cao chất lượng. Phát triển cũng được hiểu theo nội dung và nội hàm của phát triển bền vững.

Phát triển thương mại là sự không ngừng mở rộng về quy mô, đồng bộ và hoàn thiện về cơ cấu, gia tăng nhịp độ và chất lượng tăng trưởng thương mại và tạo lập các yếu tố đảm bảo cho sự phát triển bền vững của hoạt động thương mại tác động thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội và quan niệm khác nhau của mỗi quốc gia, mỗi địa phương trong từng giai đoạn phát triển cụ thể, người ta có thể lựa chọn những mô hình phát triển thương mại khác nhau. Mô hình phát triển thương

mại của mỗi quốc gia, địa phương trong mỗi thời kỳ nhất định có thể được hiểu là sự định dạng phương thức huy động và phân bổ các nguồn lực của quốc gia, địa phương cho lĩnh vực thương mại. Nhìn một cách khái quát, có thể phân chia thành 3 mô hình như sau:

- *Thứ nhất:* Phát triển thương mại chủ yếu theo chiều rộng, như: mở rộng phát triển thương mại hàng hóa sang thương mại dịch vụ; mở rộng quy mô tăng tổng mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ xã hội, quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK); mở rộng thị trường trong tỉnh và sang các tỉnh khác, trong nước và quốc tế; gia tăng số lượng và quy mô các DN, các hộ kinh doanh; mở rộng cơ sở hạ tầng thương mại.

- *Thứ hai:* Kết hợp giữa phát triển thương mại theo chiều rộng với phát triển thương mại theo chiều sâu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng thương mại từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng

sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững.

- *Thứ ba:* Tập trung nguồn lực để phát triển thương mại theo chiều sâu là chủ yếu, đó là nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng đối với các hoạt động thương mại; chuyển dịch cơ cấu thương mại theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), củng cố các yếu tố cho phát triển thương mại bền vững.

Sự phân định 3 mô hình trên chỉ mang tính tương đối, thực tiễn lịch sử phát triển thương mại của các quốc gia, địa phương cho thấy, đó là sự chuyển tiếp của 3 mô hình phát triển thương mại, bắt đầu từ trạng thái phát triển chủ yếu theo chiều rộng sang trạng thái thứ hai, đó là phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu và cuối cùng là chuyển sang trạng thái phát triển chủ yếu theo chiều sâu.

1.2. Khái niệm phát triển thương mại của một tỉnh biên giới

Tỉnh biên giới là một đơn vị hành chính địa phương trực thuộc Trung ương, gồm thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện; trong địa giới hành chính của tỉnh có đường biên giới quốc gia với các nước láng giềng.

Phát triển thương mại của một tỉnh biên giới là một khái niệm tập hợp, gồm nội hàm đầy đủ về phát triển thương mại của một địa phương cấp tỉnh và gồm cả nội hàm của thương mại biên giới (TMBG) trên địa bàn tỉnh (hoạt động thương mại qua biên giới). Đó là quá trình không ngừng mở rộng quy mô, nâng cấp trình độ và chuyển dịch cơ cấu thương mại của một tỉnh biên giới theo cả chiều rộng và chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động trao đổi, mua bán sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn nội tỉnh, giữa tỉnh biên giới với các địa phương khác trong cả nước và với nước ngoài; đồng thời gia tăng các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới, hoạt động XNK hàng hóa qua biên giới và hoạt động buôn bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu (CK), chợ trong khu kinh tế cửa khẩu (KTCK)... phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh biên giới trong từng thời kỳ.

2. Vai trò về phát triển thương mại của tỉnh biên giới trong giai đoạn hiện nay

2.1. Vai trò chủ yếu của một tỉnh biên giới đối với hội nhập KTQT của quốc gia

Hội nhập KTQT là một giai đoạn, là một nấc thang của quá trình hội nhập quốc tế của quốc gia và là nội dung chủ yếu của hội nhập quốc tế. Đó là quá trình liên kết kinh tế có mục tiêu, định hướng, nhằm gắn kết nền kinh tế thị trường của từng nước với kinh tế khu vực và thế giới. Ở góc độ một quốc gia, hội nhập KTQT gồm các nội dung chủ yếu: Tham gia vào thị trường toàn cầu và tự do hóa các dòng hàng hóa, dịch vụ; hội nhập với các dòng vốn đang lưu chuyển tự do trên toàn cầu và với hệ thống tiền tệ toàn cầu; hội nhập với các hệ thống tiêu chuẩn và hệ thống luật pháp toàn cầu liên quan tới hoạt động kinh tế; hội nhập với kinh tế tri thức và tham gia trao đổi khoa học, công nghệ toàn cầu. Ở góc độ chủ thể tham gia, hội nhập KTQT gồm 3 hình thức: hội nhập đơn phương, hội nhập song phương và hội nhập đa phương. Theo cấp độ các mối quan hệ liên kết, hợp tác mà các chủ thể tham gia, hội nhập KTQT gồm 5 cấp độ: Khu vực thương mại tự do, liên minh thuế quan, thị trường chung, liên minh kinh tế, liên minh toàn diện (Hiện nay Việt Nam chủ yếu đang ở cấp độ thứ nhất, mà ACFTA là một hình thức hội nhập khu vực tác động mạnh đến phát triển thương mại của một tỉnh biên giới như Lào Cai).

Ở phạm vi một tỉnh biên giới, vai trò chủ yếu của nó đối với hội nhập KTQT của quốc gia thể hiện ở các mặt sau:

- Tỉnh biên giới là cửa ngõ, cầu nối với cả nước trong hoạt động giao thương, lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn, lao động và kỹ thuật công nghệ với nước ngoài, trước hết là nước láng giềng có chung biên giới quốc gia.

- Thị trường tỉnh biên giới có vai trò "trung chuyển" hàng hóa XNK giữa thị trường trong nước với thị trường ngoài nước, trước hết là thị trường của nước láng giềng có chung biên giới quốc gia.

- Hoạt động kinh tế biên giới trên địa bàn tỉnh biên giới không chỉ góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư, dịch vụ qua biên giới

giữa hai quốc gia láng giềng mà còn góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước có chung biên giới.

- Tình biên giới có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của quốc gia trong quá trình hội nhập KTQT. Tình biên giới có vai trò đi đầu đối với việc giữ vững chủ quyền lãnh thổ, giữ vững độc lập tự chủ của quốc gia trong quá trình hội nhập KTQT.

- Các chủ thể kinh tế trong nước khi tham gia kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường tình biên giới được coi là tham gia vào tuyến đầu trong cạnh tranh quốc tế, trực tiếp cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh của nước láng giềng. Hệ thống kinh tế của tình biên giới liên kết trực tiếp và cạnh tranh trực diện với hệ thống kinh tế của nước láng giềng (trước hết là các khu KTCK, khu thương mại hoặc khu TM-CN...). Tình biên giới vừa có thể được hưởng lợi nhiều hơn vừa có thể chịu những bất lợi hơn (so với các tỉnh không có biên giới với nước láng giềng) từ các điều ước quốc tế, các cam kết hội nhập quốc tế của quốc gia, nhất là cam kết hội nhập của quốc gia với nước láng giềng. Vì thế, tình biên giới không chỉ là "phên dậu" che chắn cho các tỉnh tuyến sau mà còn là "xung kích" trong cạnh tranh quốc tế.

2.2. Vai trò của phát triển thương mại của một tỉnh biên giới trong bối cảnh hội nhập KTQT

Phát triển hoạt động thương mại của một tỉnh biên giới có vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng, của cả nước, cũng như mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa các nước có chung đường biên giới. Vai trò đó biểu hiện ở các mặt dưới đây:

- *Đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh biên giới*

+ Phát triển thương mại sẽ là một động lực thúc đẩy phát triển thị trường, phát triển sản xuất hàng hóa, tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thúc đẩy phát triển các ngành khác như công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, các lĩnh vực xã hội,...; phát triển trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả các tiềm năng, phát huy các lợi thế của địa phương, nhất là về tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý, tiềm năng du lịch...

+ Phát triển thương mại góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bình ổn giá cả thị trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên địa bàn, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương, thu hút lao động có trình độ cao từ bên ngoài, tạo ra khả năng sử dụng các phương tiện, máy móc thiết bị hiện đại và công nghệ mới của thế giới và trong nước.

+ Phát triển thương mại trên địa bàn sẽ không chỉ tăng cường lưu thông trao đổi sản phẩm hàng hóa giữa các địa phương của tỉnh mà còn thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các địa phương trên địa bàn.

+ Do đặc thù của tình biên giới, trên địa bàn tỉnh còn có hoạt động TMBG, cho nên phát triển TMBG góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai quốc gia láng giềng; thúc đẩy hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư, dịch vụ qua biên giới; đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới; và góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo khu vực biên giới.

- *Đối với phát triển thương mại cả nước*

Tình biên giới là cửa ngõ, cầu nối đối với cả nước trong hoạt động giao lưu ngoại thương và phát triển KTCK. Phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh biên giới góp phần thắt chặt thị trường trong nước với thị trường của nước có chung đường biên giới thành một tổ hợp hữu cơ gồm hai hệ thống thị trường lớn, thành con đường ngắn nhất để trao đổi, phân bổ và phân bổ lại các yếu tố sản xuất và tài nguyên; trở thành nơi hợp tác buôn bán và chuyển giao khoa học, kỹ thuật, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp nước láng giềng, mở rộng ra các nước trong khu vực; trở thành nơi tập kết và phân tán luồng hàng hóa XNK và là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất - kinh doanh, trao đổi hàng hóa, góp phần phát triển quan hệ thương mại giữa các nước láng giềng; củng cố an ninh quốc phòng trên tuyến biên giới.

3. Nội dung chủ yếu của phát triển thương mại ở một tỉnh biên giới

3.1. Phát triển thương mại nội địa

Phát triển hoạt động thương mại hàng hóa trên địa bàn nội tỉnh bao gồm các nội dung:

- *Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng cho phát triển thương mại hàng hóa*

Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại (KCHTTM) trên địa bàn tỉnh gồm: hệ thống KCHTTM bán buôn và hệ thống KCHTTM bán lẻ. Hệ thống KCHTTM bán lẻ phục vụ cho các hoạt động bán lẻ hàng hóa (BLHH) hướng tới người tiêu dùng cuối cùng, ở đâu có người tiêu dùng thì ở đó có hoạt động BLHH. Theo trình độ phát triển, hệ thống KCHTTM bán lẻ được phân thành các loại hình bán lẻ truyền thống và hiện đại.

Có thể phân loại hệ thống KCHTTM trên địa bàn tỉnh biên giới thành các loại hình sau: TTTM, siêu thị, chợ, hệ thống kho lưu giữ và trung chuyển hàng hóa, cửa hàng, cửa hiệu... Ngoài ra, còn có các loại hình như: khu thương mại; sân giao dịch hàng hóa...

- *Phát triển chuyên môn hóa hoạt động thương mại*

+ Phát triển chuyên môn hóa hoạt động thương mại bán buôn: Tính chuyên môn hóa trong hoạt động bán buôn thường là rất cao, chủng loại hàng hóa ít, đối tượng khách hàng chủ yếu của nhà bán buôn là các nhà bán lẻ, các trung gian phân phối, các đại lý... Tuy nhiên, cũng có ít khách hàng là người tiêu dùng.

+ Phát triển chuyên môn hóa hoạt động thương mại bán lẻ: Những người bán lẻ có thể được chia thành nhiều loại theo nhiều tiêu thức khác nhau. Ví dụ, theo những mặt hàng mà người bán lẻ bán, người ta chia ra: cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, cửa hàng tiện lợi...

+ Phát triển chuyên môn hóa hoạt động đại lý thương mại: Luật Thương mại năm 2005 quy định: Đại lý thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên giao đại lý và bên đại lý thỏa thuận việc bên đại lý nhân danh chính mình mua, bán hàng hóa cho bên giao đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao đại lý cho khách hàng để hưởng thù lao. Có các hình thức đại lý sau: Đại lý bao tiêu; Đại lý độc quyền; Tổng đại lý mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và các hình thức đại lý khác mà các bên thỏa thuận.

+ Phát triển chuyên môn hóa hoạt động XTTM: Tập trung vào các hoạt động như: Khuyến mại; Quảng cáo thương mại; Trưng bày,

giới thiệu hàng hóa, dịch vụ; và Hội chợ, triển lãm thương mại.

- *Đa dạng hóa loại hình hoạt động thương mại và hiện đại hóa thương mại*

+ Phát triển đa dạng hóa các loại hình thương mại truyền thống (như chợ, cửa hàng, cửa hiệu...) và các loại hình thương mại hiện đại (như siêu thị, TTTM, cửa hàng tiện lợi...).

+ Hiện đại hóa phương thức hoạt động thương mại như áp dụng TMĐT, siêu thị ảo trong kinh doanh thương mại (KDTM). TMĐT là động lực quan trọng giúp tăng trưởng kinh tế, giúp DN nâng cao khả năng cạnh tranh trong quá trình tham gia hội nhập KTQT. Vai trò và ảnh hưởng của TMĐT ngày càng lớn và tác động ngày càng mạnh mẽ, toàn diện đến lĩnh vực phân phối với sự xuất hiện các cửa hàng, siêu thị ảo hoặc giao dịch trực tuyến giữa các DN. Cơ sở đảm bảo hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh, đó là: Hạ tầng cơ sở công nghệ; nguồn nhân lực; môi trường kinh tế và pháp lý; bảo vệ sở hữu trí tuệ; bảo vệ người tiêu dùng; yêu cầu bảo mật và an toàn.

+ Đa dạng hóa và hiện đại hóa phương thức trao đổi, thanh toán, bảo hiểm hàng hóa.

- *Gắn bảo vệ môi trường trong phát triển thương mại*

Sự gia tăng các hoạt động thương mại trực tiếp và gián tiếp gây ra tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái. Những tác động gián tiếp của hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh tác động đến môi trường xuất phát từ mối quan hệ đồng biến giữa hoạt động thương mại với hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hoạt động thương mại góp phần định hướng cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp trên địa bàn, bảo vệ người tiêu dùng, đảm bảo phục vụ an ninh quốc phòng, thực hiện chính sách của Nhà nước đối với vùng cao, vùng biên,... phục vụ dân sinh.

Trên cơ sở đặt hàng của ngành thương mại thì các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp cung cấp hàng hóa cho ngành thương mại để đáp ứng nhu cầu thị trường. Thương mại phải là mũi nhọn, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng sản xuất tập trung hướng vào XK. Thương

mại phải đi trước trong quá trình giao lưu kinh tế với cả nước và hội nhập KTQT, tạo tiền đề để tiếp thu các tiến bộ khoa học, công nghệ ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo lập và phát triển nguồn nhân lực cho ngành thương mại

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng cho yêu cầu hiện tại cũng như sự phát triển lâu dài của ngành thương mại địa phương (bao gồm cả đội ngũ thương nhân có tính chuyên nghiệp cao). Thực tiễn cho thấy vai trò của đội ngũ quản trị chuyên nghiệp là vô cùng quan trọng. Để doanh nghiệp thương mại (DNTM) phát triển trên thị trường đòi hỏi năng lực của các nhà quản trị DN phải đáp ứng yêu cầu. Việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực của ngành thương mại phải được coi trọng. Các DNTM hiện nay cũng đã ý thức được cạnh tranh giữa các DN với nhau thực chất cho cùng là cạnh tranh về mặt nhân lực.

- Phát triển các liên kết trong hoạt động KDTM hàng hóa và kinh doanh các dịch vụ trên địa bàn tỉnh như: logistics, du lịch, ngân hàng,...

- Phát triển các liên kết kinh tế - thương mại giữa các địa phương dọc các tuyến hành lang kinh tế (HLKT). Mục tiêu chủ yếu của việc hình thành HLKT là nhằm phát huy được lợi thế của một thị trường rộng lớn của khu vực, tạo điều kiện cho các địa phương trong tuyến hành lang có điều kiện phát triển. Phát huy tác dụng to lớn của tuyến hành lang trên các phương diện mở rộng giao lưu kinh tế, thương mại, du lịch, vận tải quá cảnh, trao đổi văn hóa và giữ gìn an ninh cho các nước trên tuyến hành lang cũng như cho khu vực. Mỗi địa phương trên tuyến HLKT có những lợi thế, những mặt mạnh, đồng thời cũng có những hạn chế nhất định, do vậy, việc liên kết để phát huy được những lợi thế, khắc phục được những hạn chế là yêu cầu tất yếu. Các liên kết kinh tế - thương mại giữa các địa phương dọc các HLKT bao gồm: liên kết về thương mại, dịch vụ, đầu tư, du lịch, giao thông vận tải, hải quan,...

3.2. Phát triển xuất, nhập khẩu

Hoạt động XNK là hoạt động kinh doanh buôn bán trên phạm vi quốc tế. Ở nước ta, hoạt động kinh doanh XNK thường bao gồm những hình

thức cơ bản sau: XNK trực tiếp; Tạm nhập để tái xuất, tạm xuất để tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hóa; Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; Gia công, chế biến hàng hóa và bán thành phẩm cho nước ngoài hoặc thuê nước ngoài gia công, chế biến; Đại lý, bán hàng hóa, ủy thác và nhân ủy thác XK, NK cho các DN trong nước và nước ngoài.

3.3. Phát triển các dịch vụ thương mại

Dịch vụ thương mại cùng với sự phát triển của sản xuất hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú. Dịch vụ xuất hiện ở mọi giai đoạn của hoạt động bán hàng, nó hỗ trợ cả trước, trong và sau khi bán hàng. Có một số loại hình dịch vụ thương mại chủ yếu: i) Dịch vụ trong lĩnh vực lưu thông bổ sung (mang tính sản xuất), bao gồm: Bán hàng và vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của khách; Chuẩn bị hàng hóa trước khi bán và đưa vào sử dụng; Dịch vụ kỹ thuật khách hàng; Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Trong điều kiện hiện nay, cùng với sự gia tăng của việc giao lưu buôn bán hàng hóa trên thế giới, dịch vụ giao nhận hàng hóa có xu hướng ngày càng phát triển; và ii) Dịch vụ trong lĩnh vực lưu thông thuần túy (thương mại thuần túy), bao gồm các loại dịch vụ: Chào hàng; Dịch vụ quảng cáo; Hội chợ; Dịch vụ tư vấn, ghép nối; Dịch vụ giám định hàng hóa.

Theo Quyết định số 28/2011/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ XNK Việt Nam thì Dịch vụ XNK được chia thành 12 nhóm ngành, gồm: 1) Dịch vụ vận tải; 2) Dịch vụ du lịch; 3) Dịch vụ bưu chính và viễn thông; 4) Dịch vụ xây dựng; 5) Dịch vụ bảo hiểm; 6) Dịch vụ tài chính; 7) Dịch vụ máy tính và thông tin; 8) Phí mua, bán quyền sử dụng giấy phép, thương hiệu, bản quyền; 9) Dịch vụ kinh doanh khác; 10) Dịch vụ cá nhân, văn hóa và giải trí; 11) Dịch vụ Chính phủ, chưa được phân loại ở nơi khác; và 12) Dịch vụ Logistic.

Với những ý nghĩa to lớn như vậy, cùng những nội dung phát triển thương mại của một tỉnh biên giới miền núi, đặc biệt là với những định hướng cụ thể trong Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh, Điện Biên cần có những giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển thương mại của tỉnh trong giai đoạn tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2011), Báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.
2. Bộ Công Thương (2011), Hội nghị tổng kết hoạt động thương mại biên giới tuyến biên giới phía Bắc giai đoạn 2006-2011.
3. Bộ Thương mại (2002), Đề tài khoa học cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng một số chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của thương nghiệp tư nhân ở các tỉnh miền núi.
4. Đặng Đình Đào, Hoàng Đức Thân (2008), Giáo trình Kinh tế Thương mại, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Lịch (2007), Quan hệ thương mại Việt Nam với Vân Nam và Quảng Tây Trung Quốc, NXB Thế giới, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Long (2009), Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Công Thương, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hoàn thiện chính sách thương mại biên giới của Việt Nam.
7. Vụ Thương mại miền núi - Bộ Công Thương (2009), Đề tài khoa học cấp Bộ, Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu tiểu ngạch hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc.
8. Lê Danh Vinh (2009), Hoàn thiện thể chế về môi trường kinh doanh ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia.

Ngày nhận bài: 22/1/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/2/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/2/2019

Thông tin tác giả:

LÒ THỊ HÀ

Sở Công Thương Điện Biên

THE ROLE AND CONTENT OF TRADE DEVELOPMENT IN DIEN BIEN PROVINCE

● **LO THI HA**

Department of Industry and Trade – Dien Bien Province

ABSTRACT:

Trade development is extremely important for Dien Bien Province in the process of international economic integration. The Resolution of the Provincial Party Committee of Dien Bien Province also pointed out the importance of this task. This paper is to clarify the meaning and some contents of economic development of a mountainous border province like Dien Bien Province in the process of socio-economic development of Vietnam.

Keywords: Trade development, mountainous border provinces, socio-economic development, Dien Bien Province.